

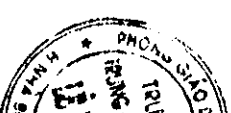
UBND HUYỆN NHÀ BÈ
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nhà Bè, ngày 30 tháng 12 năm 2017

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
KỶ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 9 THCS CẤP HUYỆN NĂM HỌC 2017 - 2018
MÔN: ĐỊA LÝ

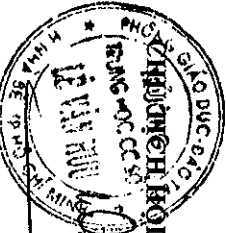
STT	Phòng thi	SBD	HỌ VÀ LỌT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	LỚP	TRƯỜNG	HUYỆN	MÔN THI	ĐIỂM THI	XẾP HÀNG
					NGÀY	THÁNG	NĂM							
1	15	257	Nguyễn Hòa	An	15	10	2003	Long An	9A2	THCS Phước Lộc	Nhà Bè	Địa lý	8.50	31
2	15	258	Cao Đức	Anh	09	02	2003	Hà Nội	9A1	THCS Lê Thành Công	Nhà Bè	Địa lý	7.00	38
3	15	259	Nguyễn Thùy Vân	Anh	18	11	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A7	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Nhà Bè	Địa lý	11.75	16
4	15	260	Nguyễn Thị	Bích	6	9	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A4	THCS Nguyễn Văn Quý	Nhà Bè	Địa lý	13.75	4
5	15	261	Huyền Tân	Dũng	04	06	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A1	THCS Hai Bà Trưng	Nhà Bè	Địa lý	10.00	22
6	15	262	Lâm Đường Ngọc	Duy	03	12	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A1	THCS Hai Bà Trưng	Nhà Bè	Địa lý	10.25	21
7	15	263	Nguyễn Võ Hoàng	Duy	30	10	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A6	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Nhà Bè	Địa lý	10.75	19
8	15	264	Phan Minh	Dương	04	03	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A1	THCS Hai Bà Trưng	Nhà Bè	Địa lý	10.00	22
9	15	265	Nguyễn Thị Thùy	Dương	13	05	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A2	THCS Hiệp Phước	Nhà Bè	Địa lý	13.25	8
10	15	266	Đặng Thị Thùy	Dương	09	08	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A6	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Nhà Bè	Địa lý	6.75	39
11	15	267	Bùi Trần Tiên	Đạt	23	01	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A1	THCS Hai Bà Trưng	Nhà Bè	Địa lý	12.25	13
12	15	268	Nguyễn Quốc	Huy	25	04	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A4	THCS Lê Thành Công	Nhà Bè	Địa lý	8.75	30
13	15	269	Nguyễn Đăng Thanh	Hương	29	01	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A2	THCS Phước Lộc	Nhà Bè	Địa lý	7.25	37
14	15	270	Lê Thị Cẩm	Hương	16	12	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A4	THCS Nguyễn Văn Quý	Nhà Bè	Địa lý	12.25	13
15	15	271	Phạm Dương Tường	Linh	05	09	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A1	THCS Lê Thành Công	Nhà Bè	Địa lý	7.50	34
16	15	272	Tô Thùy	Linh	16	1	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A2	THCS Lê Văn Hưu	Nhà Bè	Địa lý	8.25	32
17	15	273	Nguyễn Phương Bảo	Nghi	03	07	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A7	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Nhà Bè	Địa lý	11.50	18
18	15	274	Trần Hữu	Nghĩa	23	11	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A2	THCS Hiệp Phước	Nhà Bè	Địa lý	13.75	4
19	15	275	Phạm Thị Yến	Nhi	5	4	2003	Vĩnh Long	9A4	THCS Nguyễn Văn Quý	Nhà Bè	Địa lý	12.50	11
20	15	276	Nguyễn Ngọc Tâm	Như	11	7	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A3	THCS Lê Văn Hưu	Nhà Bè	Địa lý	12.75	10
21	15	277	Giang Lê Bảo	Quỳn	28	11	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A8	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Nhà Bè	Địa lý	10.00	22
22	16	278	Nguyễn Văn	Tài	15	10	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A3	THCS Hai Bà Trưng	Nhà Bè	Địa lý	10.75	19
23	16	279	Như Đào Nhật	Tiên	24	1	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A3	THCS Lê Văn Hưu	Nhà Bè	Địa lý	11.75	16
24	16	280	Nguyễn Thị Minh	Tuyết	14	12	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A4	THCS Lê Văn Hưu	Nhà Bè	Địa lý	10.00	22
25	16	281	Đặng Ngọc Hiên	Thảo	15	09	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A2	THCS Hiệp Phước	Nhà Bè	Địa lý	12.00	15



STT	Phòng thi	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	LỚP	TRƯỜNG	HUYỆN	MÔN THI	ĐIỂM THI	XẾP HẠNG
					NGÀY	THÁNG	NĂM							
26	16	282	Trương Thị Mỹ	Thảo	19	11	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A2	THCS Hiệp Phước	Nhà Bè	Địa lý	13.00	9
27	16	283	Phạm Quốc	Thịnh	05	05	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A1	THCS Lê Thành Công	Nhà Bè	Địa lý	9.50	27
28	16	284	Đoàn Cẩm	Thơ	10	2	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A4	THCS Nguyễn Văn Quỳ	Nhà Bè	Địa lý	13.75	4
29	16	285	Huỳnh Minh	Thuận	10	04	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A1	THCS Phước Lộc	Nhà Bè	Địa lý	10.00	22
30	16	286	Võ Thị Kim	Thúy	05	03	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A1	THCS Phước Lộc	Nhà Bè	Địa lý	8.25	32
31	16	287	Trần Võ Minh	Thư	04	10	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A1	THCS Lê Thành Công	Nhà Bè	Địa lý	6.00	40
32	16	288	Đoàn Cẩm	Thy	10	2	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A4	THCS Nguyễn Văn Quỳ	Nhà Bè	Địa lý	14.50	1
33	16	289	Lê Thị Thu	Trang	23	08	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A3	THCS Hai Bà Trưng	Nhà Bè	Địa lý	7.50	34
34	16	290	Trần Nguyễn Quế	Trần	7	2	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A3	THCS Lê Văn Hưu	Nhà Bè	Địa lý	9.00	29
35	16	291	Lương Thị Thanh	Trúc	22	01	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A1	THCS Hiệp Phước	Nhà Bè	Địa lý	14.50	1
36	16	292	Nguyễn Hoàng Anh	Vũ	12	12	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A1	THCS Lê Thành Công	Nhà Bè	Địa lý	4.75	41
37	16	293	Lê Thị Thảo	Vy	14	02	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A3	THCS Hai Bà Trưng	Nhà Bè	Địa lý	9.25	28
38	16	294	Võ Thị Yến	Vy	30	4	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A4	THCS Nguyễn Văn Quỳ	Nhà Bè	Địa lý	13.50	7
39	16	295	Trần Thị Ngọc	Yến	12	06	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A1	THCS Phước Lộc	Nhà Bè	Địa lý	7.50	34
40	16	296	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	14	08	2003	Long An	9A2	THCS Hiệp Phước	Nhà Bè	Địa lý	12.50	11
41	16	297	Trần Thị Bảo	Yến	01	01	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A8	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Nhà Bè	Địa lý	14.00	3

Họ và tên người nhập: Cam Văn Võ Kiên Toàn

Họ và tên người đọc: Lê Thị Hồng Phượng


 LÊ THỊ OANH


 LÊ THỊ OANH

